

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/KDTM -PT
Ngày: 22/8 /2018
V/v: tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh.

Các thẩm phán: - Ông Đinh Huy Lương.

- Ông Nguyễn Tử Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2018/TLPT-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2018/QĐPT-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần thương mại hàng hóa Quốc tế I.

Địa chỉ trụ sở: Số X, đường C, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phí Phong H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1991, văn bản ủy quyền ngày 04/7/2018.

Địa chỉ thường trú: xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ liên hệ: Phòng A, tầng B – nhà 06 tầng, Tòa nhà F, 105 L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Dương Thành Tâm, sinh năm 1984 – Công ty Luật TNHH Bizlawyer & Partners.

Địa chỉ trụ sở: Phòng A, tầng B – nhà 06 tầng, Tòa nhà F, 105 L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ P.

Địa chỉ trụ sở: Lô C2 Khu công nghiệp K, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành L – Chuyên viên pháp chế, Văn phòng Chủ tịch tập đoàn P Văn bản ủy quyền ngày 20/7/2018.

Tại phiên tòa: Có mặt bà Hoa, ông Long và ông Tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày: Công ty cổ phần thương mại hàng hóa quốc tế I (gọi tắt là Công ty I) và Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ P (gọi tắt là Công ty P) đã ký 02 Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/IPC-PHUCLOC ngày 22/1/2015 và hợp đồng số 02/HĐKT/IPC-PHUCLOC ngày 12/02/2015 về việc Công ty P mua sắt thép của Công ty I gồm: “Cọc ván thép cán nóng hàn được, cừ larsen V như theo tiêu chuẩn”, xuất xứ Hàn Quốc hoặc Nhật Bản. Theo hợp đồng đã ký, Công ty I đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về việc giao hàng theo đúng thời gian, số lượng, loại hàng như các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng, Công ty P hoàn toàn chấp thuận mà không có ý kiến gì. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Công ty I đã nhiều lần gửi công văn, tìm cách liên hệ để làm việc, đàm phán nhằm giải quyết vụ việc trên tinh thần tự thương lượng thỏa thuận nhưng không đạt kết quả. Qua việc đối chiếu mua bán hàng và thanh toán, đến nay, Công ty P còn nợ Công ty I số tiền hàng là 4.773.554.885 đồng. Việc Công ty P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như hợp đồng làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty I. Vì những lý do trên, Công ty I đề nghị Tòa án nhân dân thành phố N buộc Công ty P phải thanh toán ngay cho Công ty I số tiền hàng còn thiếu là 4.773.554.885 đồng, đồng thời Công ty I đề nghị Tòa án buộc Công ty P trả tiền lãi xuất từ thời điểm Công ty P vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 29/4/2015 trên cơ sở áp dụng lãi suất tại án lệ số 09/2016/AL của Tòa án nhân dân tối cao với mức lãi suất là 11,94%/ năm tổng số tiền lãi trong thời gian vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày 27/3/2018 là 1.991.120.130 đồng và lãi phát sinh từ ngày 28/3/2018 cho đến khi trả hết nợ.

* Đại diện bị đơn trình bày: Công ty I và Công ty P đã ký 02 hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/IPC-PHUCLOC ngày 22/01/2015 và hợp đồng kinh tế số 02/HĐKT/IPC-PHUCLOC ngày 12/02/2015 về việc mua bán sắt thép, thực hiện việc giao, nhận hàng như Công ty I nêu là đúng hực tế. Tuy nhiên trong thời gian thực hiện hợp đồng Công ty P chưa thanh toán hết số tiền hàng cho Công ty IPC là 4.773.554.885 đồng. Đối với yêu cầu trả lãi Công ty P đề nghị Công ty I xem xét rút yêu cầu trả tiền lãi, trường hợp Công ty I vẫn yêu cầu trả lãi thì Công ty P chấp nhận thanh toán đầy đủ số tiền hàng còn nợ và thỏa thuận tiền lãi với Công ty I. Hiện tại Công ty P đang gặp khó khăn về vốn do chưa thu hồi được nợ nên chưa thanh toán ngay được, Công ty P sẽ thanh toán đầy đủ khi thu hồi được nợ.

Tại bản án số 03/2018/KDTM-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã tuyên xử: Áp dụng Điều 30, Điều 35, Điều 39, và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại hàng hóa Quốc tế I đối với Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ P.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ P phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần thương mại hàng hóa Quốc tế I số tiền mua hàng còn nợ là 4.773.554.885 đồng; tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 29/4/2015 đến 27/3/2018 theo mức lãi suất 11,94 %/năm với số tiền là 1.991.120.130 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/3/2018 cho đến khi trả hết số tiền hàng còn nợ theo mức lãi suất 12%/ năm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2018 Công ty P có đơn kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình vì thời điểm tính lãi chậm thanh toán chưa đúng.

Ngày 29/4/2018 Công ty P có đơn sửa đổi bổ sung kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình liên quan đến lãi suất.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty P ông Nguyễn Thành L thừa nhận Công ty P còn nợ Công ty I số tiền mua hàng là 4.773.554.885 đồng. Nay ông Long đưa ra lý do chưa trả được tiền vì Công ty P đang có nhiều khó khăn về kinh tế, chưa thu hồi được nợ để trả cho Công ty I, khoảng 2 năm nữa Công ty P sẽ trả cho Công ty I, ông Long vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty P trả tiền lãi cho Công ty I với lý do trong 02 hợp đồng và các phụ lục hợp đồng hai bên ký kết không thỏa thuận về tiền lãi do vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ chậm thanh toán nên Công ty P không có nghĩa vụ trả tiền lãi cho Công ty I như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Bà Đinh Thị H là người đại diện theo ủy quyền và Luật sư Dương Thành Tâm là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty I không nhất trí với quan điểm của Công ty P do ông Nguyễn Thành L đưa ra lý do để không tính lãi chậm trả đối với Công ty P về nghĩa vụ chậm thanh toán, để bảo vệ lợi ích cho Công ty P nay Công ty I đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại công thức tính lãi của 1 năm tương đương 365 ngày của số tiền 4.773.554,885 đồng, thời điểm tính từ 14/5/2015 đến ngày 20/8/2018, số tiền lãi phát sinh là 2.178.564.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Nghị quyết 326 về án phí lệ phí tòa án xử: Chấp nhận một phần yêu cầu

kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư phát triển và công nghệ P, sửa bản án sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần lãi suất, buộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển và công nghệ P phải trả tiền lãi chậm thanh toán là 1.947.456.156 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/3/2018 cho đến khi Công ty cổ phần đầu tư phát triển và công nghệ P trả hết nợ. Về án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần đầu tư phát triển và công nghệ P không phải nộp được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình về đường lối giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của Công ty P nằm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự nên được đưa ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng kinh tế số 01 ngày 22/01/2015 và hợp đồng kinh tế số 02 ngày 12/2/2015 giữa Công ty I (bên bán hàng) và Công ty P (bên mua hàng). Loại hàng Công ty I bán cho Công ty P là cọc ván thép cán nóng, cỡ IV về qui cách, xuất xứ, mức thép như hai bên thỏa thuận trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng giữa Công ty I và Công ty P không xảy ra tranh chấp, Công ty I đã thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng, Công ty P đã nhận đủ hàng về số lượng, chất lượng hàng, sau khi nhận đủ hàng Công ty P đã vi phạm về nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2015 giữa Công ty I và Công ty P, Công ty P còn nợ Công ty TPC số tiền hàng là 5.273.554.885 đồng (*năm tỷ hai trăm bảy ba triệu, năm trăm năm tư ngàn tám trăm tám lăm đồng*). Qua những lần thanh toán sau, tại phiên tòa sơ thẩm hai bên đã thống nhất Công ty P còn nợ Công ty I số tiền hàng chưa trả là 4.773.554.885 đồng.

Đối với số tiền lãi do chậm thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của Công ty I từ thời điểm là ngày 29/4/2015, mức lãi suất là 11,94% trên tổng số ngày trong một năm là 360 ngày. Phía Công ty P kháng cáo cho rằng thời điểm tính lãi chậm thanh toán phải theo biên bản đối chiếu công nợ và thanh lý hợp đồng là không có căn cứ bởi lẽ: Căn cứ hợp đồng kinh tế số 01 ngày 22/01/2015 thì Công ty I đã giao hàng thành 2 đợt và Công ty P đã nhận đầy đủ hàng hóa vào các ngày 24/4/2015 (đợt 1) và ngày 01/6/2015 (đợt 2); Ngày Công ty I xuất hóa đơn giá trị gia tăng là ngày 29/4/2015 (đợt 1) và ngày 01/6/2015 (đợt 2); theo hợp đồng kinh tế số 02 ngày 12/2/2015 thì ngày các bên giao nhận hàng hóa, hóa đơn giá trị gia tăng là 15/6/2015 và sau 15 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản giao nhận hàng thì phát sinh tính lãi chậm thanh toán do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ theo Điều IV của hợp

đồng kinh tế quy định về phương thức thanh toán, do đó Công ty I đã có đầy đủ căn cứ để yêu cầu Công ty P phải trả số tiền lãi do chậm thanh toán do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo từng đợt giao hàng là đúng với quy định của Điều 306 Luật thương mại.

Về mức lãi suất: Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty I đưa ra mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 Ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng công thương Việt Nam và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam) là 11,94%/năm đối với số tiền chậm trả tính đến ngày 27/3/2018, mức lãi suất phát sinh từ 28/3/2018 đến khi trả hết số tiền còn nợ là 12%/năm là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại và được Công ty P đồng ý nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử buộc Công ty P phải trả cho Công ty I số tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất 11.94%/năm là chính xác, đúng pháp luật.

Về thời điểm tính lãi suất chậm trả đầu tiên của đợt giao hàng lần thứ nhất theo hợp đồng kinh tế số 01 ngày 22/01/2015 từ ngày 29/4/2015 được các bên thỏa thuận tại bản án sơ thẩm là không chính xác mà phải là từ ngày 14/5/2015 (tính từ ngày Công ty I xuất hóa đơn GTGT 29/4/2015 + 15 ngày) theo đúng quy định tại Điều IV của hợp đồng kinh tế. Tại bản diễn giải về việc thực hiện hợp đồng ngày 30/7/2018 của Công ty I và tại phiên tòa hôm nay Công ty I có sự thay đổi về thời hạn một năm là 365 ngày theo đúng quy định tại Điều 146 Bộ luật dân sự và thời điểm tính lãi chậm trả tính từ ngày 14/5/2015, xét yêu cầu thay đổi của Công ty I là có căn cứ, đúng pháp luật cần được Hội đồng xét xử chấp nhận nên sửa bản án sơ thẩm về số tiền lãi do chậm thanh toán buộc Công ty P phải có trách nhiệm trả cho Công ty I tính đến ngày 27/3/2018 là 1.947.456.156 đồng, cụ thể: Số tiền lãi từ ngày 14/5/2015 đến ngày 20/5/2015 là 6 ngày x 11,94%/365 ngày x 4.592.547.430đ = 9.013.957đồng; Số tiền lãi từ ngày 16/6/2015 đến ngày 2/11/2015 là 139 ngày với tổng số tiền là 198.309.770đồng; Số tiền lãi từ ngày 30/6/2015 đến ngày 27/3/2018 là 1.001 ngày với tổng số tiền là 1.740.132.411đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty P không phải nộp, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ P.

Xử: Sửa bản án sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại hàng hóa Quốc tế I đối với Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ P.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ P phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần thương mại hàng hóa Quốc tế I số tiền mua hàng còn nợ là 4.773.554.885 đồng (Bốn tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng), số tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 14/5/2015 đến ngày 27/3/2018 với mức lãi suất 11,94 %/năm số tiền là 1.947.456.156 đồng (Một tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn một trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng là 6.721.011.041đ (Sáu tỷ bảy trăm hai mươi một triệu không trăm mười một nghìn không trăm bốn mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/3/2018 cho đến khi trả hết số tiền hàng còn nợ với mức lãi suất 12%/năm.

2. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ P phải nộp 114.721.000đ (Một trăm mười bốn triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Hoàn lại cho Công ty cổ phần thương mại hàng hóa Quốc tế I số tiền tạm ứng án phí là 57.100.000 đ (Năm mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000511 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ P không phải nộp, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0000978 ngày 27/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhưng khấu trừ vào số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ P còn phải nộp tiếp số tiền là 112.721.000đ (Một trăm mười hai triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Cục Thi hành án DS tỉnh NB;
- TAND tp Ninh Bình;
- Chi cục THADS tp NB;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Việt Thanh

